

Ngày	3,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.4%	11.4%	11.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,900 - 4,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	136
Số lượng CPLH (CP)	34,771,611
KLGD BQ 20 phiên (CP)	16,910
Sở hữu nước ngoài	1.4%
Beta	0.45
EPS	-4,386
P/E	-0.9

DT thuần

Q1/24

45.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.90| -11.4%

YoY: ▲21.5| 88.9%

LN trước thuế

Q1/24

-3.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▲71.3| 94.8%

YoY: ▼4.01| -6676%

LN sau thuế

Q1/24

-3.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▲71.3| 94.8%

YoY: ▼4.00| -7991%

ROA

2023

-12.9%

+/- YoY: ▼12.9%

DT thuần

2023

150

tỷ VNĐ

YoY: ▼44.0| -22.7%

LN trước thuế

2023

-149

tỷ VNĐ

YoY: ▼155| -2714%

LN sau thuế

2023

-149

tỷ VNĐ

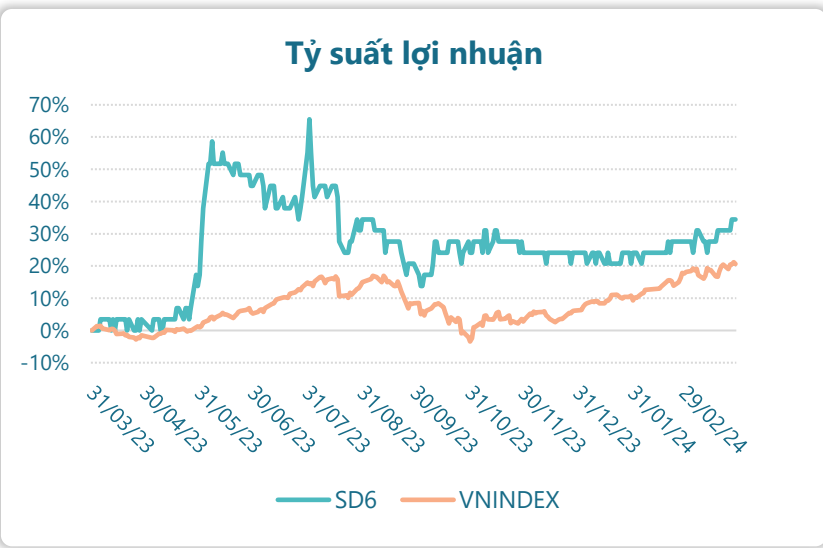
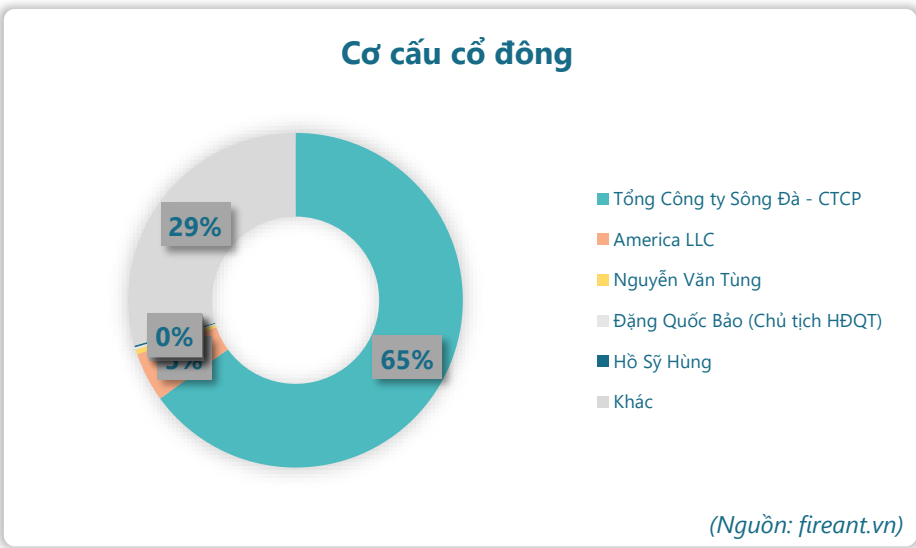
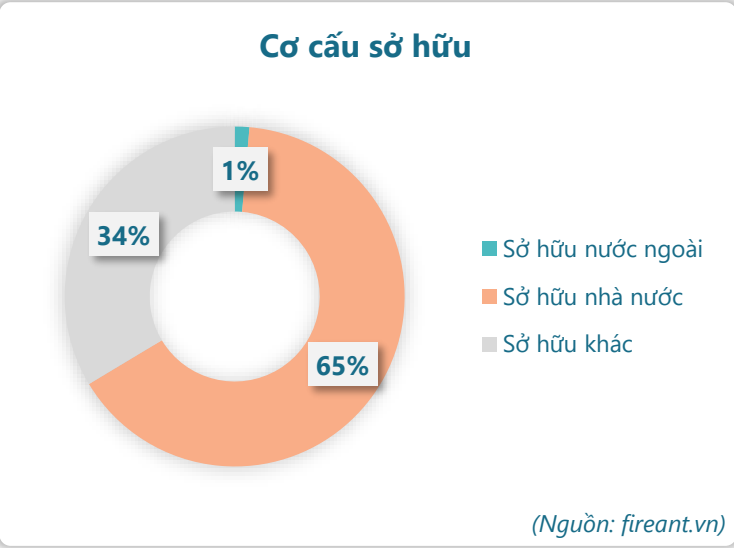
YoY: ▼149| -191249%

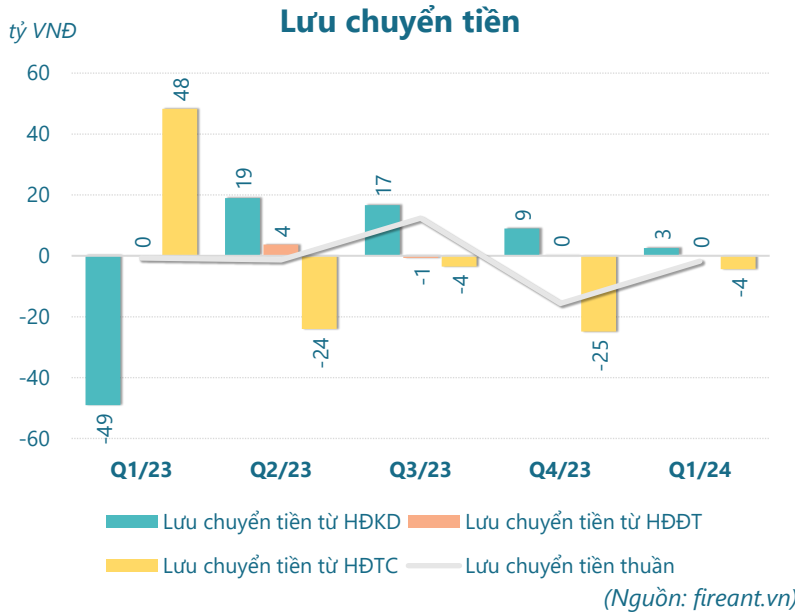
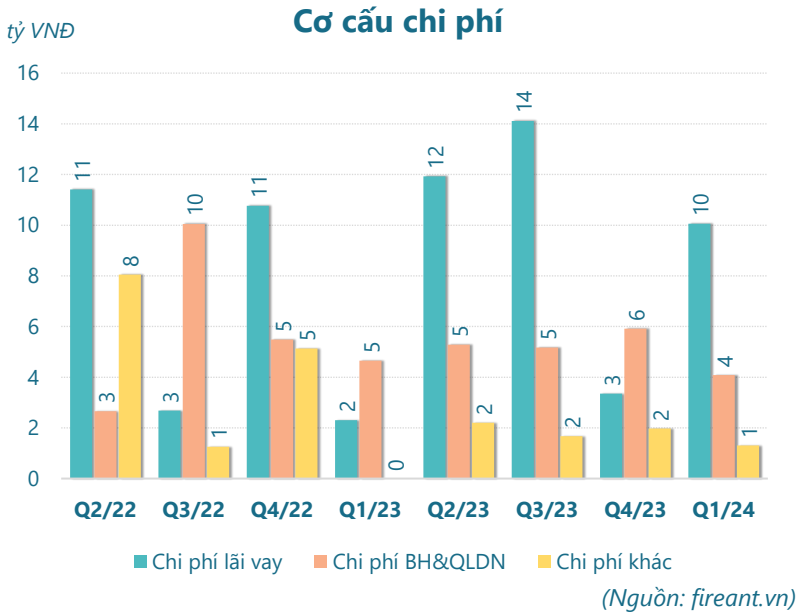
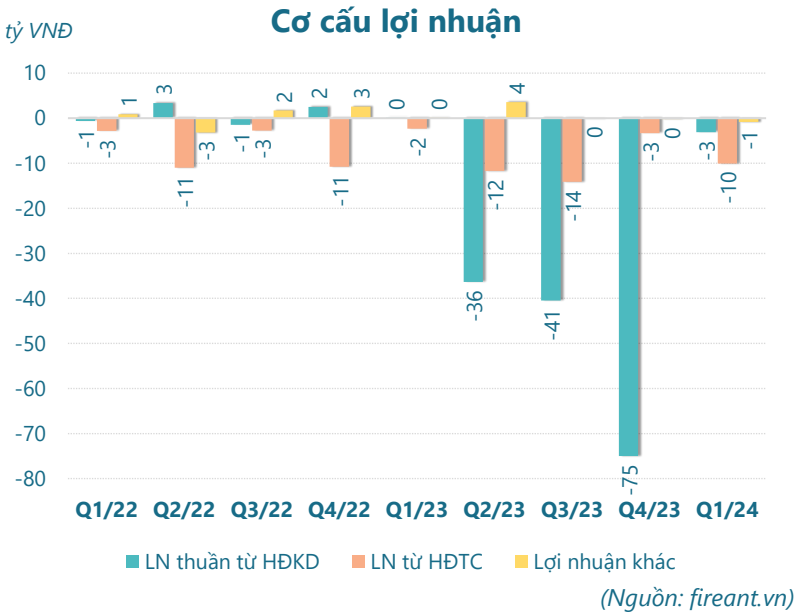
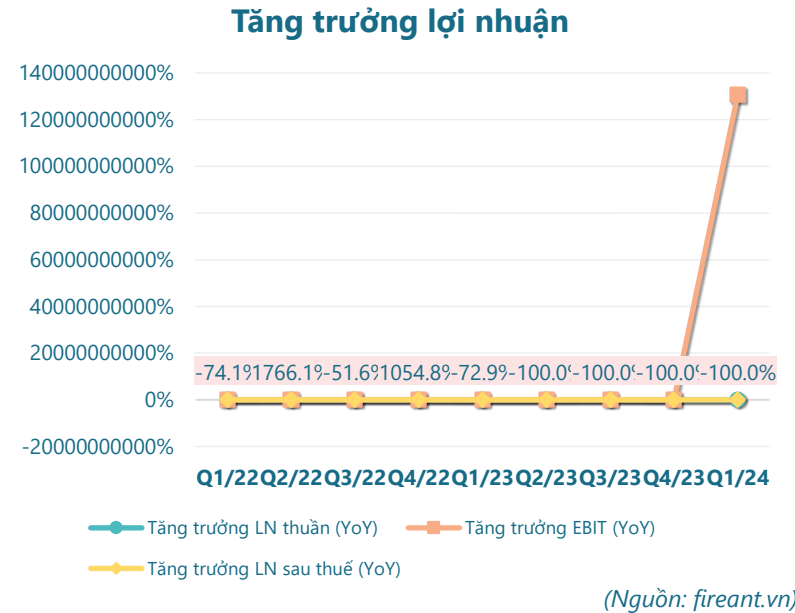
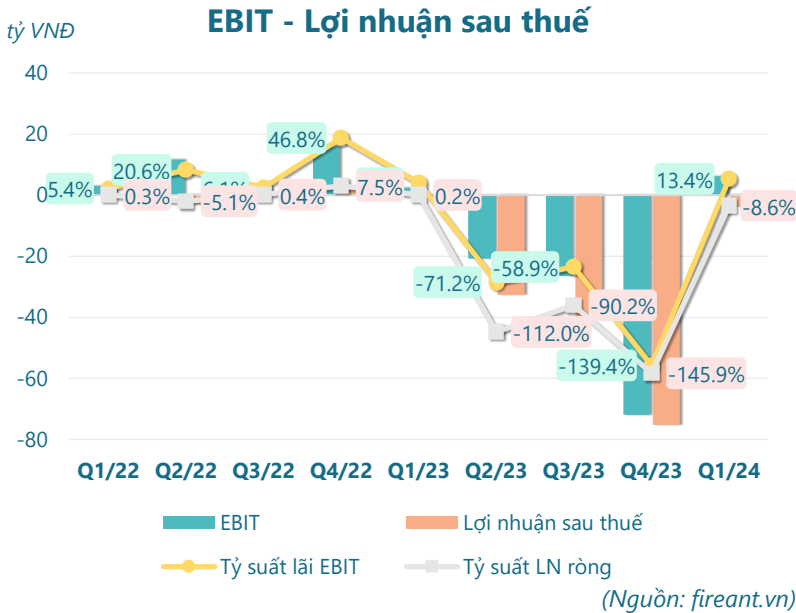
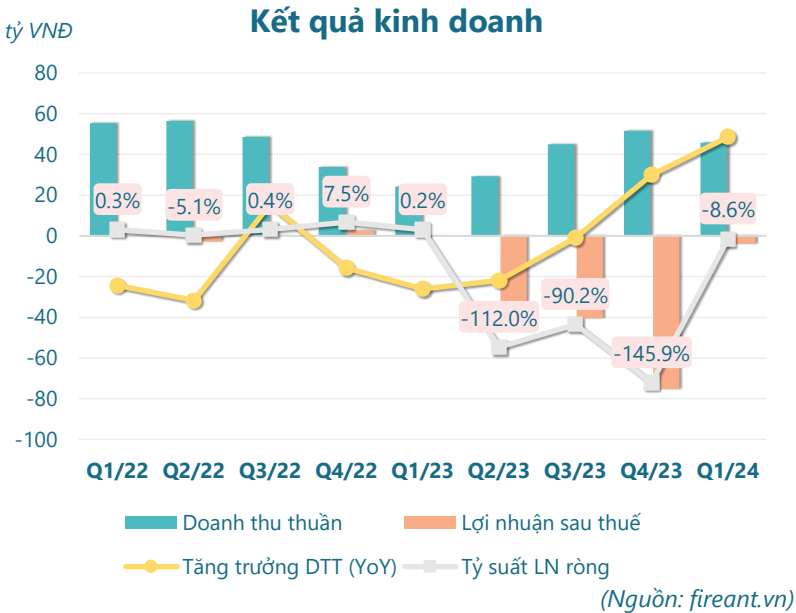
ROE

2023

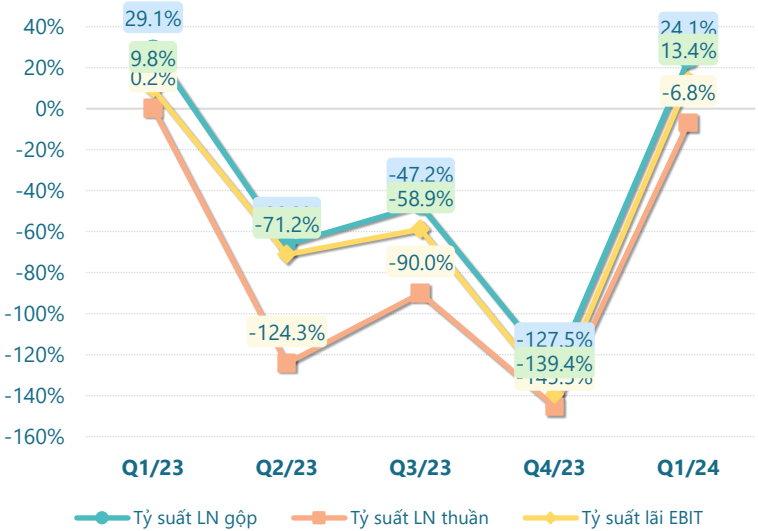
-41.5%

+/- YoY: ▼41.5%

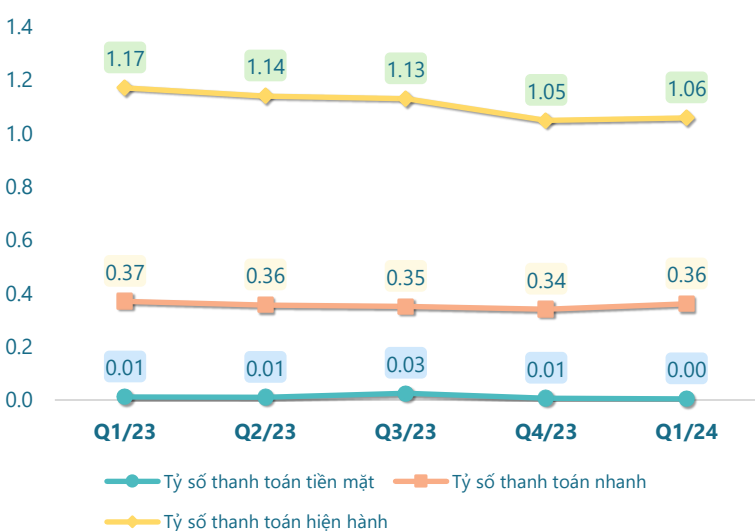




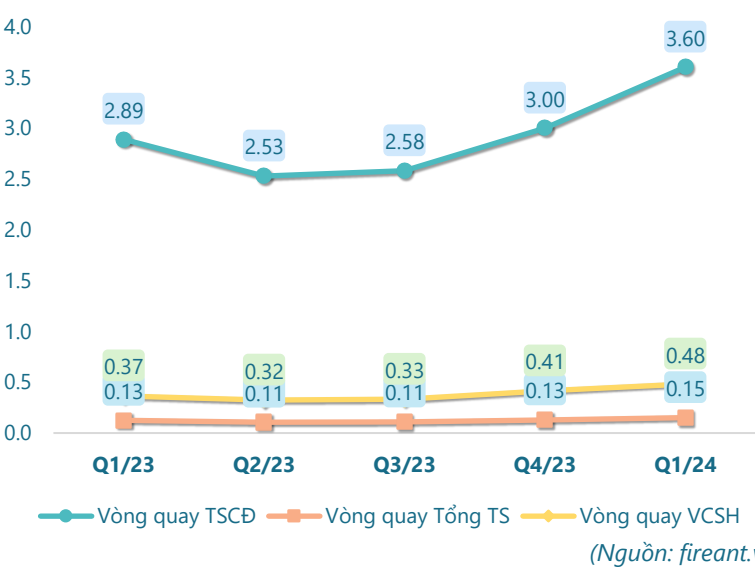
Tỷ suất lợi nhuận



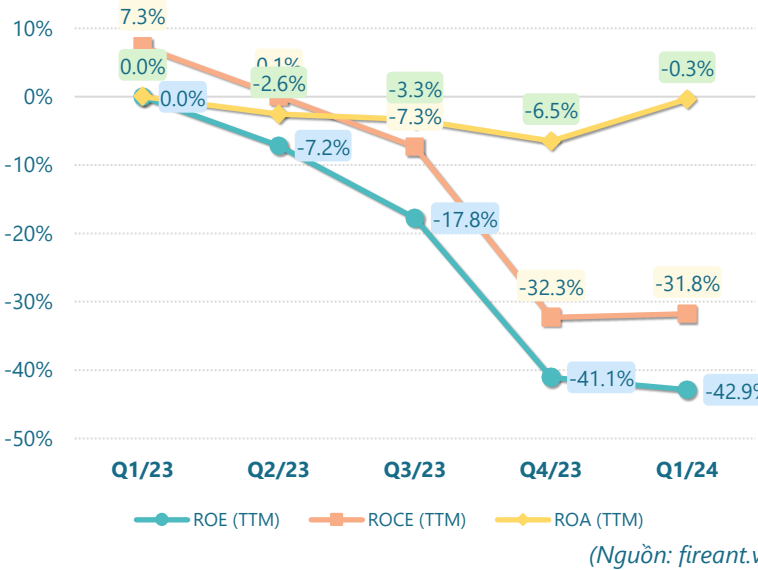
Chỉ số thanh khoản



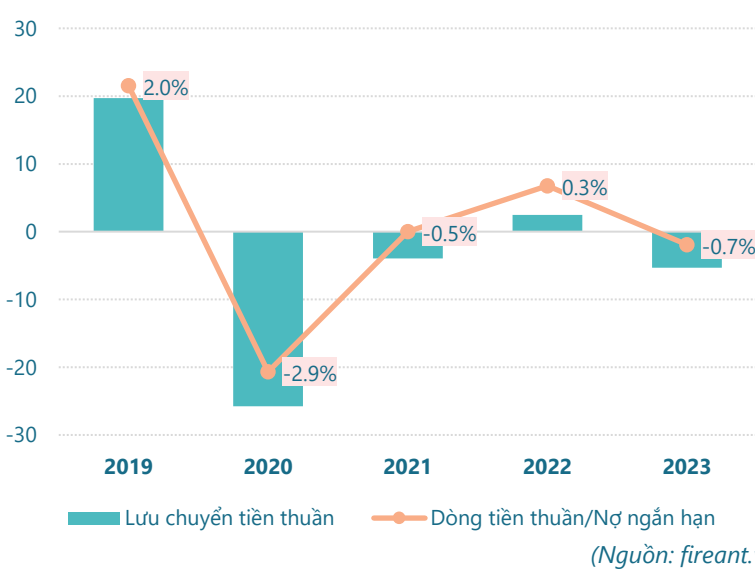
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

